TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do-Hạnh phúc**
Số: 26/2025/QĐST-DS	*Đồng Nai, ngày 14 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự đã tự thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án dân sự "*Tranh chấp vay tài sản"* thụ lý số 75/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Bà Lê Thị N, sinh năm 1971 ; Địa chỉ : ấp Suối Da, xã Tân Lợi, tỉnh Đồng Nai;

- ***Bị đơn*** : Bà Phạm Hồng H, sinh năm 1983; Địa chỉ : Khu phố Suối Đá, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai;

- ***Người có quyền lợi & nghĩa vụ liên quan*** : Ông Phạm Văn M, sinh năm 1954, Địa chỉ : ấp Cây Điệp, xã N, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Phạm Hồng H có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị N số tiền gốc là 500.000.000đồng (Năm trăm triệu đồng) và tiền lãi là 116.200.000đồng (Một trăm mười sáu triệu hai trăm ngàn đồng). Tổng cộng số tiền phải trả là 616.200.000 (sáu trăm mười sáu triệu, hai trăm nghìn đồng).

Sau khi bà Phạm Hồng H trả hết số tiền trên thì bà Lê Thị N có trách nhiệm trả lại cho ông Phạm Văn M 01 bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DE 869036 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 05/8/2022 cho ông Phạm Văn M.

Trường hợp bà Phạm Hồng H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nêu trên, thì bà Lê Thị N có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thi hành xử lý tài sản thế chấp là thửa đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DE 869036 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 05/8/2022

cho ông Phạm Văn M. Tài sản trên đất có 01 căn nhà cấp 4 do bà H xây dựng và hiện nay bà H đang quản lý sử dụng.

2.2. Về án phí dân sự: Bà Phạm Hồng H phải chịu 2.900.000đồng (Hai triệu chín trăm nghìn đồng) án phí.

Hoàn trả cho bà Lê Thị N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 17.820.000 đồng (Mười bảy triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001934 ngày 14 tháng 03 năm 2025 của chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (nay là phòng thi hành án dân sự khu vực 9).

Kể từ ngày thoả thuận có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 02 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 9;
- CQ thi hành án DS tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Nga